

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HS-PT  
Ngày 24/6/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hà Quang Huy.

*Các Thẩm phán:* Ông Chu Đức Quế và bà Đàm Thị Minh Hương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:** Ông Nông Văn Đồi - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2021, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn tiến hành xét xử công khai V án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 15/2021/TLPT-HS ngày 07 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo Cà Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2021/HS-ST ngày 24/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bắc Kạn.

**Bị cáo kháng cáo:** Cà Văn T, sinh ngày 04/6/1970 tại huyện P, Bắc Kạn; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn PK, xã N, huyện P, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 11/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cà Văn L (Đã chết) và bà Cà Thị O; Vợ Cà Thị Dn và có 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1996; Tiền án; Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:** Ông Hiệp Văn V, sinh năm 1956, trú tại: Thôn PK, xã N, huyện P, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt tại phiên tòa.

**Người làm chứng:** Chị Hiệp Thị P, sinh năm 1999; trú tại: Thôn B, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ V án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung V án được tóm tắt như sau:

Năm 1998, Cà Văn T có mua đất vườn với ông Hiệp Văn V và đã trả số tiền 650.000 đồng cho ông V. Đến năm 2000, T chuẩn bị dựng nhà trên thửa đất thì bị ông Hiệp Văn H (bố nuôi ông V, hiện đã chết) ngăn cản nên T không dựng nhà nữa. Thửa đất sau đó đã được ông H chia cho ông Hiệp Văn D (em trai ông

V) và ông D đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau khi bị ông H ngăn cản không cho dựng nhà trên đất thì T đã nhiều lần đến gặp ông V để hỏi, ông V đồng ý trả lại tiền cho T nhưng chưa trả. Ngày 06/7/2020, sau khi biết tin ông V vừa tổ chức sinh nhật thì T cho rằng ông V nợ tiền mình đã lâu không trả mà lại có tiền để tổ chức sinh nhật. Nghĩ thấy bức tức nên khoảng 00 giờ ngày 07/7/2020, T đi bộ đến nhà ông V để đòi lấy tiền. Trước khi đi, T cầm theo một con dao loại dao nhọn bằng kim loại dài 17,5 cm, rộng 2,2 cm, dùng giấy báo gói lại đút vào túi quần bên phải và cầm theo một chiếc đèn pin loại đèn lặn, kích thước dài 7,5 cm, đường kính 7,5 cm soi đường đi, đi đến đường rẽ vào nhà V thì đứng lại và gọi, khoảng 03 phút sau thì ông V ra mở cổng. Thấy ông V đi ra, T cũng tiến đến gần, khi ông V vừa mở khóa cổng thì T dùng tay trái kéo cánh cổng ra, do vẫn còn cầm vào cánh cổng nên ông V bị T kéo cúi nghiêng người về phía T. Khi ông V bị kéo cúi về phía mình, T đã dùng tay phải dúi thẳng chiếc đèn pin đang cầm trên tay vào góc mắt trái của ông V làm cho ông V bị chảy máu. Tiếp đó, T dùng tay phải rút con dao từ túi quần ra dí vào cổ ông V và nói "Cái này chảy máu còn ít, dao thì sẽ ra máu nhiều hơn", nói xong T kê lưỡi dao vào cổ ông V. Bị T đánh và kê dao ở cổ thì ông V ngồi xồm xuống, giơ hai tay lên và nói "Làm gì đấy", T trả lời "Lấy năm triệu để mua chó mồi bạn bè", ông V nói tiếp "Có gì từ từ bàn". Ông V nói xong thì T rút dao lại không kê vào cổ ông V nữa, lúc này có Hiệp Thị P con gái ông V ở trong nhà đi ra, nhìn thấy P, ông V hỏi "Con có tiền không, lấy năm triệu cho ông T", P trả lời "Con không có để con hỏi các anh có không", nói xong P quay lại vào nhà. Khi P quay vào nhà thì T đi ra đường rẽ cách cổng nhà V hơn bốn mét đợi lấy tiền, đợi được khoảng 02 phút không thấy P lấy tiền cho mình nên đã bỏ về nhà. Còn ông V sau đó được P dìu vào nhà và đi điều trị tại Bệnh viện huyện P đến ngày 13/7/2020 thì ra viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 170/TgT ngày 10/9/2020 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Bắc Kạn kết luận, tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên của ông Hiệp Văn V là 1%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2021/HSST ngày 24/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bắc Kạn đã căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Cà Văn T 42 (Bốn mươi hai) tháng tù về tội "Cướp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án. Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 06/4/2021, bị cáo kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm cho rằng hành vi của bị cáo là không có tội. Tại phiên tòa, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo từ kêu oan sang kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ

vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét theo quy định.

[2] Về hành vi phạm tội: Qua xét hỏi công khai tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Cà Văn T đã thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật và có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa, căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản tiếp nhận nguồn tin tội phạm, biên bản khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra, kết luận giám định, lời khai của bị hại và người làm chứng, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 00 giờ ngày 07/7/2020, bị cáo Cà Văn T đã có hành vi đe dọa sử dụng vũ lực ngay tức khắc bằng cách dí dao vào cổ ông Hiệp Văn V nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản là tiền của ông V. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền tài sản công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời thỏa mãn cấu thành của tội "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự. Do đó, việc cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật như đã nêu là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo kêu oan mặc dù trước đó đã thừa nhận hành vi phạm tội. Tại phiên tòa phúc thẩm, qua quá trình xét hỏi được Hội đồng xét xử giải thích pháp luật, bị cáo đã nhận ra hành vi phạm tội của bản thân, không kháng cáo kêu oan mà thay đổi kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo thấy rằng, bản án sơ thẩm đã xem xét toàn diện, khách quan vụ án, cho bị cáo hưởng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đồng thời áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử mức hình phạt 42 tháng tù là phù hợp.

Tuy nhiên, xét nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo là do bị hại nợ tiền lâu ngày không trả mới dẫn đến việc bị cáo đòi lại tiền của mình. Mục đích đòi tiền của bị cáo là hợp pháp, song chỉ vì nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo đã sử dụng cách thức đòi tiền vi phạm pháp luật. Nếu bị cáo khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết bằng một vụ án dân sự thì đã không có sự việc phạm tội xảy ra. Bên cạnh đó, khi không đạt được mục đích đòi tiền, bị cáo cũng không có thêm hành vi nào khác nhằm chiếm đoạt tiền của bị hại mà bỏ về nhà luôn, điều đó cho thấy không có sự quyết liệt trong thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã thể hiện sự ăn năn hối cải của bản thân, thừa nhận chỉ vì thiếu hiểu biết pháp luật mà đã thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cấp phúc thẩm nhận thấy cần xem xét việc bị cáo có thái độ ăn năn hối cải tại phiên tòa, cùng với việc bị cáo sinh sống ở vùng sâu, vùng xa nhận thức pháp luật còn hạn chế là tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự làm

căn cứ giảm một phần hình phạt cho bị cáo giúp bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, cũng như thể hiện sự khoan hồng của pháp luật với đối tượng nhất thời phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[4] Về án phí: Kháng cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Cà Văn T, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2021/HS-ST ngày 24/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bắc Kạn.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Cà Văn T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

2. Bị cáo Cà Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Công an huyện P;
- VKSND huyện P;
- TAND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Quang Huy**